**Lâm Bích Thủy**

Chỉ có chữ “ăn” cho 1001 cách biểu đạt

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Chỉ có chữ “ăn” cho 1001 cách biểu đạt](%22%20%5Cl%20%22bm2)

**Lâm Bích Thủy**

Chỉ có chữ “ăn” cho 1001 cách biểu đạt

 Chỉ còn vài ngày là Tết. Nhà bạn ăn Tết to không?
Tôi chuẩn bị Tết bằng bài viết này, xin mời bạn xem cho vui nhé.

 Mọi sinh vật sống trên trái đất có ăn mới tồn tại. Nhưng có thể khẳng định rằng chi có Việt Nam ta, mới dùng từ **Ăn** để diễn đat mọi nhẽ đời trong cuộc sống. Hơn thế nữa, qua chữ ăn ta có thể lột tả được đạo đức, nhân cách của con người…

 Sao ta có thể nói như thế ? Theo tôi, có lẽ xuất phát từ một nước dựa vào cây lúa là chính; lúc được mùa thì no, lúc giáp hạt thì đói. Có ăn mới tồn tại và phát triển được ..Vì vậy, từ **Ăn**  nó hằn sâu vào tâm trí con người từ ngàn xưa. Ngày càng biến thể theo nhiều cách; tùy theo từng giai đoạn phát triển khác nhau của xã hội mà thành những câu, những thành ngữ, ca dao đề nói lên cốt cách, tình cảm, cái tâm, hình dáng con người; giúp chúng ta phân biệt tốt xấu, dạy chúng ta nhìn rõ bản chất con người trong xã hội như thế nào.

 Điều này, càng chứng minh dân tộc Việt Nam là một dân tộc thông minh, biết khai thác và biết sử dụng uyển chuyển ngôn ngữ đến tận gốc rễ .

 Các bạn thử xem, có đến hàng “1.001” cách diễn đạt chỉ từ một chữ mà ra.

 Để chỉ về thời kỳ Cổ đại, ta thường dùng cụm từ “**Ăn lông ở lổ”** “**Ăn bờ ở bụi**”

Bước vào năm mới, dù nhà nghèo đấn nhà giàu ai cũng lo sắm sửa để “**Ăn Tết” C**ác ngày lễ lớn, nhỏ dân ta hay tổ chức **ăn mừng, ăn tiệc, ăn sinh nhật, ăn thôi nôi, ăn cỗ,**

 **“**Bực mình mà chảng nói ra/Muốn đi “**ăn cỗ”** chả mà nào mời
 Không mời thì mặc không mời/ Đã trót mặc áo không mời cũng đi”

- Trong cuộc sống có những con người chỉ thích hưởng thụ, lười biếng, muốn ăn ngon mà không muốn làm, ... “**Ăn thì đi trước**, lội nước đi sau**”**

Bọn địa chủ, cường hào, tư sản thì thích **“**Ngồi mát **Ăn bát vàng”, “Ăn trắng** mặc trơn, **ăn trên** ngồi tróc**,** suốt ngày chỉ biết tiêu khiển bằng các cuộc **‘Ăn nhậu, ăn chơi” “Ăn tục,** nói phét**”**
- Những kẻ bất lương muốn sống sung sướng mà không chịu làm, chuyên đi: “**Ăncướp, ăn trộm, ăn cắp,**
- Chưa có tiền trả thì tạm “**Ăn chịu**” ghi sổ trả sau,
- Những người sống tạm bợ, chầu chực “**Ăn chực** nằm chờ**”** là giải pháp hữu hiệu**.**

**-** Kẻ cơ hàn, sống bệ rạc, ăn không có mâm bát, bàn ghế, : **Ăn xó mó niêu**
- Kẻ liều, không cần giữ phẩm giá:  **Đói ăn vụng,** túng làm càn
 Khi cùng cảnh ngộ mới thấu:

 **“**Dốc bồ thương kẻ **ăn đong/**vắng chồng thương kẻ nằm không một mình.
 Không môn đăng hộ đối, hợm mình đến mức khó tin:
 *“Bao giờ rau diếp làm đình*
 *Gỗ liêm* ***ăn ghém*** *thì mình lấy ta”*

- Người biết lo xa, biết dàn xếp, khó khăn đâu sợ nếu **“khéo ăn thì no, khéo co thì ấm”** liệu cơm gắp mắm, ít thức ăn phải “**Ăn dè**” cho đủ .
- Người không biết lo, không để tâm đến thứ gì **“Ăn xổi** ở thì**”**
Sống biếng nhác chỉ dựa vào người khác thìsao đây?
 **“*Ăn không*** *rồi lại nằm không/ Mấy non cũng lở, mấy công em cũng hoài”*
Trong xã hội, thời nào cũng có kẻ xấu, cố chấp, luôn nghĩ cách đối phó, trả thù
 “**ăn miếng trả miếng”**
- Kẻ tiểu nhân, giấu giếm người khác để hưởng riêng một mình: “**Ăn mảnh”**
- Những người không biết điều, đã thiếu thốn lại còn đòi hỏi quá đáng:
 “**Ăn mày** mà đòi xôi gấc”
- Chi tiêu phung phí : “**Ăn xài** ” không suy nghĩ
- Trong cơ quan, hay ở công sở người lãnh đạo thường tìm những người cùng phe cánh **“ăn cánh, ăn ý ”** mới hòng tồn tại lâu dài, mới bảo vệ được chiếc ghế của mình

 Người không trọng ăn uống gặp kẻ coi cái ăn là hơn cả thì anh ta khinh bỉ, dè biểu: “**Miếng ăn** quá khẩu thành tàn / **Mất ăn** một miếng **lộn gan** trong đầu”,
“**Miếng ăn là miếng nhục**” .
- Khí phách của một con người không thể chết vì ăn “**Chết vì ăn** là cái chết ươn hèn”

Ăn uống đầy đủ người mới có sức khỏe học những điều hay, trí tuệ mới được mở mang. **“Ăn vóc học hay”**
- Đối với cách sống bằng của quí “bán trôn **nuôi miêng**” thường **“ăn sương”, “ăn đêm”,**
 Quan hệ không lành mạnh, hai người “**Ăn nằm**” với kẻ thứ ba như vợ chồng

- Lợi dụng làm trung gian để lấy bớt phần của người khác: như cai thầu “**Ăn chặn”ăn chẹt, ăn giựt,** “**ăn quỵt”, “Ăn gian”** “**Ăn lận”** tiền công của thợ.
 **-**Trong kinh doanh cần phải liều may ra mới được việc “**Được ăn cả, ngã về không”**
- Người không thể vượt lên chính mình, đành “**Cố đấm ăn xôi,** xôi lại hẩm/ cầm bằng làm mướn mướn không công**”**
**-**Bọn côn đồ, mặt dữ dằn, nhìn thấy chúng cứ ngỡ như sắp “**Ăn sống, nuốt tươi**”, **“nuốtchửng, nuốt trộng”** người ta**.**
**-N**gười làm ăn dối trá, làm lấy có cốt hưởng lợi:**Ăn thậ**t **làm giả**
**-** Ngườibiết lỗi hối cải:“**Ăn năn”**
**-** Chụp hình đẹp hơn ở ngoài đời gọi là “**Ăn ảnh**”
**-** Mua bán ngày một khá hơn“**Ăn nên làm ra**”
- Nếu người không khôn thì làm ngược lại “**Khôn ăn cái**, dại **ăn nước**” Vì các chất bổ tan hết vào nước,

**-** Đôi lúc chúng ta phải sử dụng từ ăn bằng tiếng Hán – Nôm để dễ dàng biểu thị sự việc cho văn minh hơn như “**Có thực mới vực được đạo**”, Nam“**thực như hổ”,**nữ **“thực như miêu”**
**-**Sự tri ân với người đi trước “**Ăn quả nhớ kẻ trồng cây**”
- Trung thành với sếp **“Ăn cây nào,** rào cây ấy”
**- V**ô ơn bội nghĩa: “**Ăn cháo đái bát”**
- Ông cha ta thường đúc kết kinh nghiệm cho con cháu bằng ca dao:
 Cấy thưa thì thừa thóc/ cấy dày “**Cóc được ăn”. (**Cóc = không)
- Phải quí trọng sức lao động của người nông dân, uống nước nhớ nguồn
 “Ai ơi **bưng bát cơm đầy**/ Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần”

**-** Tham gia công tác xã hội không có lương: “**Ăn cơm nhà, vác tù và hàng Tổng”**
**-** Sòng phẳng “**Tiền trao, cháo múc**”
**-**Thời kỳ hoạt động bí mật  ta phải “**Nếm mật, nằm gai**”
- Cha mẹ dạy con chăm lo học hành mới có tương lai, nếu không sau này đi **“Ăn mày”, “Ăn xin**” mà sống “Ăn mày là ai ? Ăn mày là ta/ Đói cơm rách áo mới ra **ăn mày**
- Có những thử ta “**Ăn bốc”** thấy ngon hơn
-Đồ vật lâu ngày hư hỏng là do bị **“ăn mòn”, “Ăn luồng, “Ăn rỗng”**
- Chỉ sự thông thoáng “**Ăn thông**”
**-** Chỉ về những người hay nói leo các cụ thường mắng “**Đồăn hớt”**
**-** Nhà nghèo ta phải lựa chọn “**Ăn chắc** mặc bền**”**
**-**Chỉ ăn suốt ngày “**ăn vặc”**
- Bảo vệ dạ dày nên **“Ăn chậm** nhai kỹ” để giữ vệ sinh “**khi ăn không nói”**
- Tương quan lẫn nhau “**Cá ăn kiến, kiến ăn cá”, “ăn nhịp”**
- Làm mà không có kế hoạch trước thì kết quả “Có mà **ăn cám”**,
**-** Trong chăn nuôi, trồng trọt bị trộm hoài ta nên giải quyết:**Thà ăn non** còn hơn mất già
**-** Công dụng tuyệt vời**: “Ăn ráo củ kiệu”** Có nghĩa cảcâykiệu đều có ích; củ làm dưa món, rể, lá muối dưa; không bỏ thứ nào cả
 **-** Phảilao động mới có ăn **“Tay làm hàm nhai tay quai miệng trễ”**
**-** Đạo lý làm người “Ở **có đức mặc sức mà ăn” Ăn chay niệm Phật**
- Người cố chấp, hay cay cú không muốn ai hơn mình “**Trâu buộc ghét trâu ăn”;**
- Sống ở đời phải biết nhường nhịn, đừng cậy mạnh mà “**Ăn hiếp**” người lành
 phải biết chia sẻ nếu không thì **“Ăn một mình đau tức,** làm một mình cực thân,
**-** Bất lực không thể lấy lại được của “**Ăn vạ”**
- Người thâm nho “Người khôn **ănnói nửa chừng,** để cho người dại mừng nửa lo”, còn người hay dối trá thì “**Ăn có nói không**”
Chỉ sự liên quan phù hợp với nhau trong cùng nội dung: “**Ăn nhập”**
Để chỉ bọn tham nhũng: “**Ăn hối lô”, “ăn bẩn” “Ăn đậm”**
Nói đến vấn đề ăn thua có tính chất chê bai: “**Ăn nhằm**” gì thứ đó

- Đề cập đến vấn đề gia đình
- Vợ chồng chung thủy “Ă**n đời** ở kiếp”
Nhiều khi ta không nói rõ ra từ ăn, mà vẫn hiểu nghĩa ăn
 “Chàng ơi phụ thiếp làm chi/Thiếp như **cơm nguội** đỡ khi đói lòng”,
 “Ai ơi **chua ngọt** đã từng/**Gừng cay muối mặn** xin đừng quên nhau”
Vợ chồng thuận “Râu tôm nấu với ruột bầu/ **Chồngchan, vợ húp** gật đầu khen ngon”
Con cái không chịu làm lụng, chỉ quanh quẩn trong nhà, mẹ mắng:
 - Mày như gà **“ăn quẫn cối xay**”
- Người lịch sự “**ăn mặc tử tế”**
-Thời phong kiến “**miếng trầu là đầu câu chuyện**, mời bác **xơi thuốc, xơi trầu**”
(Xơi đồng nghĩa với ăn)
- Muốn lập gia đình “**Ăn hỏi”** trước, “**Ăn cưới**” sau
**-** Trả đủa nhau cho biết mặt, dại gì chịu thiệt “**Ông ăn chả, bà ăn nem**”
- Người vợ, hoặc chồng say mê kẻ khác một cách mê muội, mất cả lý trí thường tự hỏi “chắc ông ấy hoặc bà ấy “**Ăn phải bùa mê, ăn phải ngải”** của con nào, thằng nào rồi**.** Còn nếu vợ hoặc chồng có bồ bịch thì “Ăn vụng mà khéo chùi miệng” thì ai mà biết được “Ma **ăn cổ**”
 Trước khi thương nhau mẹ dạy con trai “Những người thắt đáy lưng ong/ Vừa khéo chìu chồng lại khéo nuôi con/ Những người béo trục béo tròn/ **Ăn vụng** như chớp, đánh con cả ngày”
- Tình cảm giữa người và vật “Bóng bóng bang bang **lên ăn cơm vàng cơm bạc nhà ta**/ **chớ ăn cơm hẩm cháo hoa** nhà người”

**-** Người biết tự trong phải lao động**“Có làm mới có ăn”** đừng sống ký sinh nhưloài giun sáng**,**  khi giận dỗi, thách thức “**Ăn có mời làm có khiến”**
- Gặp công việc khó khăn **“Đâu có dễ ăn”**
- Người có ý thức khi “**Ăn trông nồi, ngồi trông hướng”,**
**-** Hậu quả: “**Cha ăn mặn, con khát nước”,**
 **Trồng cây chua ăn quả chua/ Trồng cây ngọt ăn quả ngọt;**

 Công việc nhiều, ít thời gian đã có “Đồ **ăn liền”**, Có thực phẩm “**Ăn nhanh”**

Chỉ nghĩ được đến dấy thôi, ai biết thêm thì góp vào cho vui nhé.


Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: Tác giả VNthuquan.net - Thư viện Online
Được bạn: Thanh Vân đưa lên
vào ngày: 2 tháng 2 năm 2011